TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thu H– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 395/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thảo N, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 15, ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị N1; vợ là Nguyễn Thị Phụng L, sinh năm 1999; có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 19-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, Bình Phước (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Ngô Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

+ Chị Ngô Thanh Tuyết N2, sinh ngày 03-10-2006; Địa chỉ: Tổ I, khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Kim A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ E, Khu B, thị trấn G, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Hoàng Anh V, sinh năm 1987; Địa chỉ: 5 đường T, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại phòng số 109 khách sạn Q1, địa chỉ số A đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng Cảnh sát điều tra thành phố về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thảo N đang có hành vi tổ chức cho Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1987, trú tại: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nguyễn Ngô Q, sinh năm 1989, trú tại: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Ngô Thanh Tuyết N2, sinh ngày 03-10-2006, trú tại: Tổ I khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Hoàng Anh V, sinh năm 1987, trú tại: Số E T, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng N sử dụng trái phép chất ma túy (Ketamine và MDMA) đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 18-6-2024, Nguyễn Thảo N cùng với gia đình của Nguyễn Tấn T1 và Nguyễn Ngô Q đi du lịch xuống thành phố V. Khi đến Thành phố V, N cùng gia đình của T1 và Q thuê phòng 509 và 510 tại khách sạn Q1 tại địa chi số A đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do ông Mai Tấn L1, sinh năm 1971; trú tại: số B đường T, Phường C, thành phố V làm chủ. N cùng với Q và tài xế xe ở phòng 510, gia đình T1 ở phòng 509. Sau khi xuống thành phố V, N rủ Ngô Thanh Tuyết N2 là bạn của N từ X, Đồng Nai xuống thành phố V chơi. N2 xuống Vũng Tàu thì N, N2, Q, T1 và V cùng đi nhậu. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 19-6-202 sau khi nhậu xong, N và N2 về thuê phòng số 109 tại khách sạn Q1 để nghỉ ngơi, T1 và V đi massage, còn Q thì về phòng 510.

Khi trở về phòng, N có nhu cầu sử dụng ma túy nên thông qua một người ngoài xã hội tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) để xin số điện thoại của một người đàn ông khác (không rõ nhân thân lai lịch) để mua một gói ma túy khay (nửa hộp năm) và 01 (một) viên thuốc lắc với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Khoảng 15 phút sau, một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến trước khách sạn Quốc C1 giao ma túy cho N và N thanh toán bằng tiền mặt cho người này rồi mang lên phòng, N lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) nấu và sử dụng ma túy khay, trong lúc N sử dụng ma túy thì có mở nhạc bằng điện thoại di dộng và bật ti vi xem bóng đá, sau đó N rủ N2 cùng sử dụng thì N2 đồng ý nên N đưa cho N2 1 ít ma túy khay và và một phần tư viên thuốc lắc cho N2 sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 19-6-2024 thì Q gọi điện thoại cho N hỏi đang ở đâu thì N nói đang xem bóng đá tại phòng 109 nên Quyền xin đến xem bóng đá, N đồng ý. Khi vào phòng, Q thấy N đang sử dụng ma túy nên xin sử dụng cùng, N đồng ý và lấy một ít ma túy khay để lên tay cho Q sử dụng. Sau khi đi massage về, T1 gọi điện thoại cho Q hỏi đang ở đâu thì Q nói đang ở phòng của N xem bóng đá, một lúc sau T1 và V đến. Khi vào phòng, T1 thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên

tự đến lấy ma túy khay sử dụng, lúc này, N cũng đưa một ít ma túy khay cho V sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 19-6-2024, khi N đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Ngô Thanh Tuyết N2, Nguyễn Ngô Q, Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Tấn T1 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra thành phố về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 410/KL-KTHS-MT ngày 24-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận như sau:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong đánh (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường T – Công an Thành phố V, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Phạm Văn S, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Thảo N, Lê thị H1, Trần Tiến D, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chất kết tinh không màu (kí hiệu mẫu A1) có khối lượng 0,5454 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- 01 (một) túi giấy màu nâu được niêm phong đánh (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như phòng bì số 01, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất rắn màu vàng xanh (kí hiệu mẫu A2) có khối lượng 0,3898 gam, là ma túy, loại MDMA. (Bút lục điều tra số 11).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thảo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 52 đến số F). Lời khai của N phù hợp với lời khai của những đối tượng liên quan là Nguyễn Tấn T1 (bút lục điều tra số 71 đến 86), Nguyễn Ngô Q (bút lục điều tra số 117 đến 133), Nguyễn Hoàng Anh V (bút lục điều tra số 100 đến 116) và Ngô Thanh Tuyết N2 (bút lục điều tra số từ 87 đến 99) phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục điều tra số từ 32 đến 34) và phù hợp với tài liệu chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng Tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu được niêm phong bên trong phong bì số 01, sau giám định có khối lượng 0,5454 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- 01(một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa mẫu chất rắn, màu xanh được niêm phong bên trong phong bì số 02. Sau giám định có khối lượng 0,3898 gam, là ma túy, loại MDMA.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số I: 356806110922127.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng).

Số vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 367/CT-VKSTPVT ngày 21 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thảo N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thảo N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thảo N mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu được niêm phong bên trong phong bì số 01, sau giám định có khối lượng 0,5454 gam, là ma túy, loại Ketamine và 01(một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa mẫu chất rắn, màu xanh được niêm phong bên trong phong bì số 02. Sau giám định có khối lượng 0,3898 gam, là ma túy, loại MDMA đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356806110922127 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) là công cụ, phương tiện hỗ trợ bị cáo phạm tội nên tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Ngô Q, Nguyễn Hoàng Anh V, chị Ngô Thanh Tuyết N2, bà Ngô Kim A vắng mặt. Xét các anh chị T, Quyền, V, N2, bà A đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của các anh chị T, Quyền, V, N2, bà A không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các anh chị T, Quyền, V, N2, bà A theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại phòng số 109 khách sạn Q1, địa chỉ số A đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng Cảnh sát điều tra thành phố về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thảo N đang tổ chức cho Nguyễn Ngô Q, Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Tấn T1 và Ngô Thanh Tuyết N2, sinh ngày 03-10-2006 (thời điểm bị cáo N thực hiện hành vi Nhi 17 tuổi 8 tháng 16 ngày) cùng N sử dụng trái phép chất ma túy (Ketamine và MDMA) đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thảo N đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng "Đối với 02 người trở lên" và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi".

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu, sau giám định có khối lượng 0,5454 gam, là ma túy, loại Ketamine và 01(một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa mẫu chất rắn, màu xanh, sau giám định có khối lượng 0,3898 gam, là ma túy, loại MDMA đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356806110922127 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) là công cụ, phương tiện hỗ trợ bị cáo phạm tội nên tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Ngô Q, Nguyễn Hoàng Anh V, Ngô Thanh Tuyết N2 được Nguyễn Thảo N rủ sử dụng ma túy, không có thỏa thuận về việc góp tiền để sử dụng ma túy. Do đó, không có căn cứ xử lý về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, qua xét nghiệm và làm việc, T1, Q, V, N2 đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra Quyết định xử phạt về hành vi sử dụng trái phép, theo khoản 1 Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ, mức phạt cho mỗi đối tượng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng quy định.

[8] Đối với số lượng ma túy thu giữ có khối lượng là 0,5454 gam, loại Ketamine và 0,3898 gam, loại MDMA là số ma túy Nguyễn Thảo N, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Ngô Q, Nguyễn Hoàng Anh V, Ngô Thanh Tuyết N2 đang sử dụng thì bị bắt quả tang. Nguyên khai nhận với khối lượng ma túy này N cùng T1, Quyền, V, N2 sẽ sử dụng hết nếu không bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vì vậy, không có căn cứ xem xét xử lý đối với Nguyễn Thảo N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với số ma túy thu giữ này.

[9] Đối với ông Mai Tấn L1 là chủ cơ sở kinh doanh và bà Lê Thị H1 là nhân viên lễ tân của Khách sạn Q1 địa chỉ 1 đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho bị cáo Nguyễn Thảo N thuê phòng 109 nhằm mục đích nghỉ ngơi, ngoài ra hoàn toàn không biết việc N thuê phòng nhằm mục đích sử dụng ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với người thanh niên tên B và hai người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Thảo N. Cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thảo N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thảo N **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong số 410/1 và 410/2 ngày 26-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356806110922127 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng).

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 42/BB-CCTHADS ngày 26-11-2024 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27-11-2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huê

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.